

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DSST

Ngày 09 tháng 7 năm 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Minh Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Hương

2. Bà Dư Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX- DS ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện Phú T, tỉnh M

Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân.

Theo giấy ủy quyền số 1151/2019/GUQ-CNBL ngày 21/9/2019.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: Trần H, khóm B, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
( Anh P và anh S vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Duy P trình bày:*

Ngày 08/11/2016, anh Nguyễn Văn S có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Nguyễn Văn S, ngày 11/11/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Nguyễn Văn S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.900.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47.847.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/05/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 09/7/2020, anh Nguyễn Văn S còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 15.921.931 đồng
- Lãi quá hạn: 10.603.522 đồng
- Tổng cộng: 26.525.453 đồng

*(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng)*

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Nguyễn Văn S trả nợ, tuy nhiên anh S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc anh Nguyễn Văn S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/7/2020 là: 26.525.453 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng)*. Trong đó:

- + Nợ gốc: 15.921.931 đồng
- + Lãi quá hạn: 10.603.522 đồng

- Buộc anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn không có ý kiến

phản hồi gì đối với yêu cầu của nguyên đơn; đồng thời anh S cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án; anh S đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

*Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc anh Nguyễn Văn S trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/7/2020 tổng cộng là 26.525.453 đồng gồm: Nợ gốc: 15.921.931 đồng, lãi quá hạn: 10.603.522 đồng và tiền lãi từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết. Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn S trả tiền nợ vay. Anh S có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc và nợ lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Ngày 08/11/2016, anh Nguyễn Văn S có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Nguyễn Văn S, ngày 11/11/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Nguyễn Văn S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.900.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47.847.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh S

vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/05/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 09/7/2020, anh Nguyễn Văn S còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 15.921.931 đồng
- Lãi quá hạn: 10.603.522 đồng
- Tổng cộng: 26.525.453 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, nên buộc anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả số nợ 26.525.453 đồng (Nợ gốc: 15.921.931 đồng, lãi quá hạn: 10.603.522 đồng) cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2020) anh Nguyễn Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Án phí.

Theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận toàn bộ, nên anh Nguyễn Văn S phải nộp 1.326.273 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 625.000 đồng theo biên lai số 0006380 ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Các khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với anh Nguyễn Văn S.

2. Buộc anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/7/2020) là 26.525.453 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng*), gồm: Nợ gốc: 15.921.931 đồng, lãi quá hạn: 10.603.522 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2020) anh Nguyễn Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn S phải nộp 1.326.273 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 625.000 đồng theo biên lai số 0006380 ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Trần Minh Tân**